

Cần Thơ, ngày 05 tháng 11 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc mời báo giá chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và mua mẫu ngoại kiểm năm 2026 tham gia kiểm chuẩn tại trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Quý Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và mua mẫu ngoại kiểm năm 2026 tham gia kiểm chuẩn tại trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh (Danh mục chương trình mời báo giá kèm theo). Chi tiết như sau:

- Nội dung yêu cầu báo giá : Tên chương trình ngoại kiểm tra; Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra; Mã chương trình; Tần suất thực hiện (đợt/ năm); Thời gian triển khai; Giá đăng ký tham gia chương trình; Giá đăng ký mua sinh phẩm; Nguồn gốc xuất mẫu.
- Thành phần báo giá bao gồm :

Stt	Tên hồ sơ	Yêu cầu
1	Bảng báo giá : 01 bản giấy và 01 bản scan gửi qua Email	Bản chính (kèm giấy ủy quyền (nếu có) xác nhận ký báo giá theo đúng quy định)
2	Quyết định về việc” Quy định phân công phụ trách hoạt động chuyên môn kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm của trung tâm kiểm chuẩn xét nghiệm y học “	Bản sao (có đóng dấu xác nhận của công ty)
3	Thông báo về việc đăng ký tham gia chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và mua mẫu nội kiểm năm 2026	

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.
- Địa chỉ số : 345 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Tp. Cần Thơ.
- Hình thức tiếp nhận báo giá : DSCK1. Đặng Thụy Thúy Hồng, khoa Xét Nghiệm
- Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, số 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0918624225

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản giấy báo giá có đóng dấu về địa chỉ nêu trên ngoài phong bì ghi: **Bản báo giá**

chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và đồng thời gửi file báo giá về địa chỉ mail: dtthuyhong@gmail.com

Danh mục chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và mua mẫu ngoại kiểm năm 2026: chi tiết phụ lục 01 đính kèm.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá từ 14 giờ 00 phút ngày 06 tháng 11 năm 2025 đến trước 14 giờ 00 phút ngày 12 tháng 11 năm 2025 (07 ngày kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ, tết).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2025.

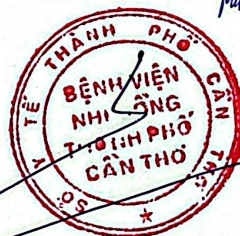
Rất mong nhận được sự quan tâm của các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XN.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Ông Huy Thanh

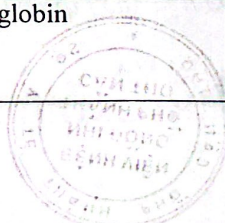


PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM
VÀ MUA MẪU NGOẠI KIỂM NĂM 2026

(Đính kèm Yêu cầu Báo giá số 789/ TM.BVND ngày 05/11/2025)

STT	Tên chương trình ngoại kiểm tra	Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra	Mã chương trình	Tần suất thực hiện (đợt/năm)	Thời gian triển khai	Đăng ký tham gia chương trình	Đăng ký mua sinh phẩm	Nguồn gốc sản xuất mẫu sinh phẩm
1	Vì sinh lâm sàng	- Nhuộm Gram - Cây định lượng mẫu nước tiểu - Phân lập, định danh và thực hiện kháng sinh đồ	CM18A	04	01-12/2026		X	Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố
2	Tổng phân tích nước tiểu	Bilirubin; Blood; Nitrite; Glucose; Ketones; pH; Leucocytes; Protein Specific Gravity ; Urobilinogen	UR07A	06	01-12/2026		X	Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố
3	Định nhóm máu và An toàn truyền máu	- Định nhóm máu ABO - Định nhóm máu Rh (D) - Nghiệm pháp Coombs trực tiếp - Nghiệm pháp Coombs gián tiếp - Phản ứng hòa hợp miễn dịch - Sàng lọc kháng thể bất thường	BS07A	04	01-12/2026		X	Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố
4	Huyết thanh học ký sinh trùng	Toxocara sp (TO); Fasciola sp (FA); Gnathostoma sp (GN) ; Strongyloides stercoralis (ST) ; Cysticercus cellulosae (CY); Echinococcus sp (EC)	PS07A	03	01-12/2026		X	Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố

STT	Tên chương trình ngoại kiểm tra	Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra	Mã chương trình	Tần suất thực hiện (đợt/năm)	Thời gian triển khai	Đăng ký tham gia chương trình	Đăng ký mua sinh phẩm	Nguồn gốc sản xuất mẫu sinh phẩm
5	Hemoglobin gắn kết	HbA1c; Total Haemoglobin	HB02A	06 (02 mẫu/đợt)	01-12/2026		X	Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố
6	Vi sinh lâm sàng	- Nhuộm Gram - Cây định lượng mẫu nước tiểu - Phân lập, định danh và thực hiện kháng sinh đồ	CM18A	04	01-12/2026	X		
7	Tổng phân tích nước tiểu	Bilirubin; Blood; Nitrite; Glucose; Ketones; Ph; Leucocytes; Protein; Specific Gravity ; Urobilinogen	UR07A	06	01-12/2026	X		
8	Định nhóm máu và An toàn truyền máu	- Định nhóm máu ABO - Định nhóm máu Rh (D) - Nghiệm pháp Coombs trực tiếp - Nghiệm pháp Coombs gián tiếp - Phản ứng hòa hợp miễn dịch - Sàng lọc kháng thể bất thường	BS07A	04	01-12/2026	X		
9	Huyết thanh học ký sinh trùng	Toxocara sp (TO); Fasciola sp (FA); Gnathostoma sp (GN) ; Strongyloides stercoralis (ST) ; Cysticercus cellulosae (CY); Echinococcus sp (EC)	PS07A	03	01-12/2026	X		
10	Hemoglobin gắn kết	HbA1c; Total Haemoglobin	HB02A	06 (02 mẫu/đợt)	01-12/2026	X		



STT	Tên chương trình ngoại kiểm tra	Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra	Mã chương trình	Tần suất thực hiện (đợt/năm)	Thời gian triển khai	Đăng ký tham gia chương trình	Đăng ký mua sinh phẩm	Nguồn gốc sản xuất mẫu sinh phẩm
11	Sinh hóa	Albumin; Acid phosphatase, total; Acid phosphatase, prostatic; ALT; AST; Adjusted Calcium; ACE; Alkaline phosphatase; Amylase pancreatic; Amylase total; Bicarbonate; Bile acids; Bilirubin direct; Bilirubin total; Lactate; TIBC; Calcium ionized; Calcium total; Chloride; Cholesterol; Cholinesterase; Copper; Creatine Kinase; Creatinine; eGFR; D-3-hydroxybutyrate; Free T3; Free T4; Fructosamine; Glucose; Glutamate dehydrogenase; HBDH; HDL-Cholesterol; Iron; Lactate Dehydrogenase; LDL Cholesterol; Lipase; Lithium; Magnesium; Non-esterified fatty acids; Osmolality; Non-HDL Cholesterol; Phosphate, inorganic; Potassium; Protein total; PSA total; Sodium; TSH; Total T3; Total T4; Urea Triglycerides; Uric acid; Zinc; UIBC; GGT;	BC20C	12	01-12/2026	X		

STT	Tên chương trình ngoại kiểm tra	Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra	Mã chương trình	Tần suất thực hiện (đợt/năm)	Thời gian triển khai	Đăng ký tham gia chương trình	Đăng ký mua sinh phẩm	Nguồn gốc sản xuất mẫu sinh phẩm
12	Huyết học	Haematocrit ; Haemoglobin ; Mean Cell Haemoglobin ; Mean Cell Haemoglobin Concentration ; Mean Cell Volume ; Mean Platelet Volume; Plateletcrit; Platelets ; Red Blood Cell Count ; Red Cell Dist. Width; Total White Blood Cell Count	HE19C	12	01-12/2026	X		
13	Miễn dịch	ACTH; AFP; Aldosterone; Androstenedione; CA125; CA15-3; B-2-Microglobulin; CA19-9; Carbamazepine; CEA; Cortisol; C-peptide; DHEA Unconjugated DHEA-S; Digoxin; Ferritin; Folate; FSH; hCG; IgE; Insulin; LH; Oestradiol; 17-OH-progesterone; Phenobarbital; Phenytoin; Progesterone; Prolactin; PSA Free; PSA Total; SHBG; Free T3; Free T4; T3 total; T4 total; Testosterone free; Testosterone Total; Theophylline; Thyroglobulin; TSH; Valproic acid Vancomycin; Vitamin B12; 25-OH-Vitamin D; Amikacin; GH;	IM18C	12	01-12/2026	X		

STT	Tên chương trình ngoại kiểm tra	Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra	Mã chương trình	Tần suất thực hiện (đợt/năm)	Thời gian triển khai	Đăng ký tham gia chương trình	Đăng ký mua sinh phẩm	Nguồn gốc sản xuất mẫu sinh phẩm
		Estriol total (Pilot); Gentamicin; Paracetamol; PTH; Salicylate; 1-25-(OH) ₂ -Vitamin D (Pilot) Ethosuximide (Pilot)						
14	Đông máu	Activated Partial Thromboplastin Time (aPTT) Fibrinogen Prothrombin Time (PT) Thrombin Time (TT)	CO18C	12	01-12/2026	X		
15	Ammonia / Ethanol	Ammonia Ethanol	AE07C	12	09/2026 – 08/2027	X		
16	HIV/ Hepatitis	Anti-CMV (Total); Anti-HAV IgM; Anti-HAV (Total) ; Anti-HBc; Anti-HBc IgM ; Anti-HBe (Total); Anti-HBs (Total); Anti-HCV; Anti-HIV-1;Anti-HIV-2 ; Anti-HIV combined ; Anti-HTLV-I ; Anti-HTLV-II; Anti-HTLV combined; HBsAg; P24 ;	HI04C	12	07/2026 – 06/2027	X		
17	Khí máu	Bicarbonate; Total CO ₂ pCO ₂ ; pO ₂ ; pH; Calcium; Glucose Lactate; Potassium; Sodium; Chloride;	BG18C	12	01-12/2026	X		

STT	Tên chương trình ngoại kiểm tra	Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra	Mã chương trình	Tần suất thực hiện (đợt/năm)	Thời gian triển khai	Đăng ký tham gia chương trình	Đăng ký mua sinh phẩm	Nguồn gốc sản xuất mẫu sinh phẩm
18	Protein đặc hiệu	Alpha-1-acid glycoprotein; AFP; Albumin; Alpha-1-antitrypsin; Alpha-2-macroglobulin; Anti Streptolysin O; Ceruloplasmin; Antithrombin III; Beta-2-microglobulin Complement, C3; Complement, C4; C-Reactive Protein; Ferritin; Free Kappa Light Chain; Haptoglobin; Immunoglobulin A; Immunoglobulin E; Immunoglobulin G; Immunoglobulin M; Prealbumin (Transthyretin) Retinol Binding Protein Rheumatoid Factor Total Kappa Light Chain Free Lambda Light Chain Total Lambda Light Chain Transferrin	SP07C	12	03/2026 – 02/2027	X		
19	Cytokines	Epidermal Growth Factor (EGF) Interleukin – 1 alpha (IL-1 α) Interleukin – 1 beta (IL-1 β) Interleukin – 2 (IL-2)	CK03C	12	10/2026 – 09/2027	X		

STT	Tên chương trình ngoại kiểm tra	Các xét nghiệm thực hiện chương trình ngoại kiểm tra	Mã chương trình	Tần suất thực hiện (đợt/năm)	Thời gian triển khai	Đăng ký tham gia chương trình	Đăng ký mua sinh phẩm	Nguồn gốc sản xuất mẫu sinh phẩm
		Interleukin – 4 (IL-4) Interleukin – 6 (IL-6) Interleukin – 8 (IL-8) Interleukin – 10 (IL-10) Monocyte Chemoattractant Protein - 1 (MCP-1) Tumour Necrosis Factor alpha (TNF- α) Vascular Endothelial Growth Factor (VEGF)						
20	Dịch não tủy	Albumin; Chloride; Glucose; IgG; Lactate; Total Protein; Sodium	CF06C	12	03/2026 – 02/2027	X		
21	Tốc độ máu lắng	Erythrocyte Sedimentation Rate (ESR)	ES07C	04	01-12/2026	X		
22	Point of Care Testing (Glucose / Ketones)	Xét nghiệm tại chỗ Glucose/Ketones (Glucose mao mạch)	PT02C	04	04/2026 - 03/2027	X		
Tổng cộng: 22 mặt hàng, tương ứng 22 lô /phần								